

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2008**/UBND-VP

Gia Lâm, ngày **26** tháng 6 năm 2023

V/v rà soát, công khai TTHC và xây dựng quy trình ISO thực hiện TTHC lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, và cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục thường xuyên; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (gửi kèm văn bản này),

UBND huyện Gia Lâm chỉ đạo như sau:

**1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Thực hiện rà soát, cập nhật TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND Thành phố.

- Căn cứ quy trình nội bộ giải quyết TTHC được UBND Thành phố ban hành đối với đối với 09 TTHC cấp huyện (trong đó 05 TTHC thực hiện tại cơ sở giáo dục, 04 TTHC thực hiện tại cấp huyện) kèm theo Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND Thành phố.

+ Tham mưu UBND Huyện xây dựng, ban hành quy trình ISO 9001:2015 đối với 04 TTHC thực hiện tại cấp huyện để áp dụng thực hiện; Chuyển Văn phòng HĐND và UBND huyện (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả) 02 bộ quy trình để công khai và triển khai tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

+ Hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện xây dựng quy trình, tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết 05 TTHC thực hiện tại cơ sở giáo dục.



## 2. Văn phòng HĐND và UBND huyện chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC huyện

- Công khai Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND Thành phố; quy trình ISO giải quyết 04 TTHC thực hiện tại cấp huyện (ngay sau khi được phòng Giáo dục và Đào tạo bàn giao) tại Trụ sở làm việc và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Huyện.

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết 04 TTHC lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo nêu trên tại Bộ phận theo quy trình, quy định.

## 3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện

- Thực hiện rà soát, cập nhật 05 TTHC thực hiện tại cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND Thành phố; Căn cứ quy trình nội bộ giải quyết TTHC được UBND Thành phố ban hành đối với 05 TTHC nêu trên, xây dựng, ban hành quy trình ISO 9001:2015 thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền của đơn vị; hướng dẫn công dân hoàn thiện hồ sơ và tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết các TTHC trên theo quy trình, quy định.

- Công khai Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND Thành phố, quy trình ISO giải quyết 09 TTHC lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền của đơn vị (ngay sau khi được ban hành) tại Trụ sở làm việc và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (nếu có).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ sở giáo dục liên hệ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để được hướng dẫn.

UBND huyện Gia Lâm yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

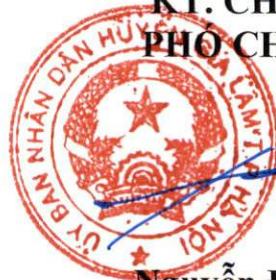
### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP<sup>BPMC</sup>.

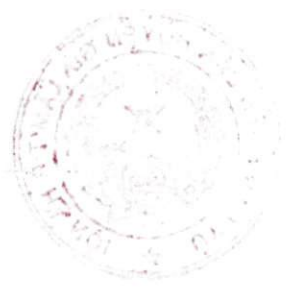
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hồng



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2972 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục thường xuyên; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tại Tờ trình số 12.23./TTr-SGDĐT ngày 17/4/2023.



W

h

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 25 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục thường xuyên; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; trong đó 16 thủ tục hành chính cấp thành phố, 09 thủ tục hành chính cấp huyện.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục số 2 Mục IV; thủ tục số 12,15,16 Mục V; thủ tục số 1,2,3,4,5,10,11,12,13 Mục VII; thủ tục số 2 Mục IX; thủ tục số 8 Mục VIII; thủ tục số 7 Mục IX Phần A tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Bãi bỏ các thủ tục số 2 Mục V; thủ tục số 1,2,5,6,7,8,9 Mục VI Phần B tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

Bãi bỏ thủ tục số 1 Phần B tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc chức năng quản lý nhà Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP: C.N.Trang, P.T.T.Huyền; các phòng: HCTC, KSTTHC, Trung tâm THCB;
- Trung tâm báo chí Thủ đô;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (09 thủ tục)</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục trung học – 01 thủ tục</b>				
1	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở  <i>(1/2) - H →</i>	Không quy định  <i>CS GD</i>	Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;</li> <li>- Thông tư số 50/2021/BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT;</li> <li>- Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục trung học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 1543/QĐ-UBND;</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND.</li> </ul>
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác – 01 thủ tục</b>				
1	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc	Bộ phận 1 của UBND quận, huyện, thị xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP</li> <li>- Nghị định 135/NĐ-CP</li> <li>- Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân – 07 thủ tục</b>				
1	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định	Bộ phận 1 của UBND quận, huyện, thị xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ</li> <li>- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.</li> <li>- Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND.</li> </ul>
2	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	15 ngày làm việc	Bộ phận 1 của UBND quận, huyện, thị xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã</li> <li>- Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND.</li> </ul>
3	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn		Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP;</li> <li>- Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT;</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND.</li> </ul>
	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở	Hàng tháng			
	Hỗ trợ gạo	2 lần/năm			

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
4	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người				
	Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập <i>(tính từ ngày hết hạn nhận đơn)</i>	10 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP;</li> <li>- Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT;</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND.</li> </ul>
	Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập <i>(tính từ ngày khai giảng)</i>	40 ngày làm việc			
5	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	24 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
6	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	24 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND.
7	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	17 ngày làm việc	Bộ phận 1 cửa UBND quận, huyện, thị xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND.

**Phụ lục 2**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
**LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN; LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC**  
**HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC; LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN; LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI; LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên TTHC	Cơ sở pháp lý
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ</b>		
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN</b>		
1	Số 2 Mục IV Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC</b>		
1	Số 12 Mục V Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
2	Số 15 Mục V Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên TTHC	Cơ sở pháp lý
3	Số 16 Mục V Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
<b>III LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN</b>			
1	Số 1 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
2	Số 2 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
3	Số 3 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
4	Số 4 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
5	Số 5 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
6	Số 10 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
7	Số 11 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên TTHC	Cơ sở pháp lý
8	Số 12 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT
9	Số 13 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	- Nghị định số 104/2022/ NĐ-CP - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI</b>		
1	Số 8 Mục VIII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH</b>		
1	Số 2 Mục IX Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	- Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT
2	Số 7 Mục IX Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên TTHC	Cơ sở pháp lý
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>		
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC</b>		
1	Số 1 Phần B tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 11/5/2022	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	- Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC</b>		
1	Số 2 Mục V Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Cho phép trung tâm học tập cộng động hoạt động trở lại	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN</b>		
1	Số 1 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND
2	Số 2 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND
3	Số 5 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	- Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND
4	Số 6 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít	- Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên TTHC	Cơ sở pháp lý
		người	
5	Số 7 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	- Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND
6	Số 8 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	- Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND
7	Số 9 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND